TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ.A** **THÀNH PHỐ H.N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ.A, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ.A, THÀNH PHỐ H.N

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 736/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về "tranh chấp ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: ông C.Đ.M, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 6, thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, thành phố H.N. Căn cước công dân số 025072000248, cấp ngày 01/09/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: bà H.T.T.H, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 6, thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, thành phố H.N. Căn cước công dân số 030177019657, cấp ngày 01/09/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông C.Đ.M và bà H.T.T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: xác nhận ông C.Đ.M và bà Hoàng Thi Thu Hiền có 02 con chung là Cao Thị Hg. A (nữ), sinh ngày 25/06/1997 và Cao Đăng H.A (nam) sinh ngày 26/09/2002. Các con chung đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn Tòa án không xét.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: ông C.Đ.M và bà Hoàng Thi Thu Hiền tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2.3. Về án phí sơ thẩm: ông C.Đ.M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai số BLTU/23/0016935 ngày 25/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A, thành phố H.N. Ông C.Đ.M được trả lại 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ.A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A;
- UBND thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, thành phố H.N để ghi vào sổ hộ tịch: CNKH số 103/quyển 01 ngày 04/11/1996;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều